

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH
QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/2019/QĐPT-DS

Quảng Trị, ngày 22 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v yêu cầu tuyên bố Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất
và tài sản gắn liền với đất vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đinh Viết Nam.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hà;
Bà Nguyễn Thị Oanh.

- ***Thư ký phiên họp:*** Bà Lê Thị T2 Nhàn – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên họp:***
Ông Lê Xuân An – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2019/TLPT-VDS ngày 18 tháng 9 năm 2019 về “*Yêu cầu tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất vô hiệu*”, .

Do Quyết định sơ thẩm số 03/2019/QĐST-DS ngày 28/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện H bị kháng cáo.

Theo Quyết định mở phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2019/QĐPT-DS ngày 24/9/2019, Quyết định hoãn phiên họp số 5a/2019/QĐPT-DS ngày 04/10/2019 và Quyết định hoãn phiên họp số 5b/2019/QĐPT-DS ngày 11/10/2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chấp hành viên Nguyễn Hữu K - Chi cục Thi hành án dân sự huyện H , tỉnh Quảng Trị.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Ngọc T (sinh năm 1981) và chị Phạm Thị Trà M (sinh năm 1984); cùng địa chỉ: Khối 2, thị trấn K , huyện H , tỉnh Quảng Trị.

+ Anh Nguyễn Phi P (sinh năm 1974) và chị Phạm Thị H1 (sinh năm 1977); cùng địa chỉ: Khối 4, thị trấn K , huyện H , tỉnh Quảng Trị.

3. Người kháng cáo: Anh Nguyễn Phi P và chị Phạm Thị H1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ việc.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Nguyễn Phi P :**
Luật sư Trần Thiện T – Công ty luật TNHH Đ thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ: Số 08 đường T1, phường X, thành phố H2, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Theo đơn yêu cầu đề ngày 12/4/2019 và quá trình giải quyết việc dân sự, Chấp hành viên Nguyễn Hữu K - Chi cục Thi hành án dân sự huyện H , tỉnh Quảng Trị trình bày:*

Theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 43/2013/QĐST-DS ngày 26/12/2013 của TAND huyện H buộc chị Phạm Thị Trà M phải trả cho chị Nguyễn Thị T2 số tiền 139.000.000 đồng. Ngày 04/10/2018, chị Nguyễn Thị T2, địa chỉ: Thôn T3, xã T4, huyện H , tỉnh Quảng Trị có đơn yêu cầu thi hành án. Đến ngày 08/20/2018, Chi cục trưởng Chi cục THADS huyện H ban hành Quyết định thi hành án số 26/QĐ-CCTHADS cho thi hành án đối với chị Phạm Thị Trà M . Qua xác minh cho thấy trước đây chị Phạm Thị Trà M có tài sản là 01 quyền sử dụng đất tại thửa đất số 351, tờ bản đồ số 21 tại khối 2, thị trấn K , huyện H , tỉnh Quảng Trị theo GCNQSDĐ số BA 637242 đứng tên chị Phạm Thị Trà M và anh Nguyễn Ngọc T . Đến ngày 21/02/2014, chị M và anh T đã ký kết Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, tặng cho quyền sử dụng đất nói trên cho anh Nguyễn Phi P và chị Phạm Thị H1; anh P và chị H1 đã được UBND huyện H cấp GCNQSDĐ số BQ 804367 ngày 20/5/2014. Ngoài thửa đất nói trên không xác minh được thêm bất cứ tài sản nào khác của chị Phạm Thị Trà M để đảm bảo cho việc thi hành án.

Thấy việc Hợp đồng tặng cho xác lập sau khi Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 43/2013/QĐST-DS ngày 26/12/2013 của TAND huyện H có hiệu lực pháp luật, có dấu hiệu cố tình tẩu tán tài sản nhằm trốn tránh nghĩa vụ thi hành án. Vì vậy, chấp hành viên Nguyễn Hữu K yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được ký kết ngày 21/02/2014 giữa bên tặng cho anh Nguyễn Ngọc T , chị Phạm Thị Trà M với bên được tặng cho anh Nguyễn Phi P , chị Phạm Thị H1 vô hiệu vì liên quan đến tài sản thi hành án.

** Tại văn bản trình bày ý kiến của chị Phạm Thị Trà M và chị Phạm Thị H1 giao nộp ngày 21/5/2019, quá trình giải quyết việc dân sự, chị M và chị H1 cùng trình bày nội dung:*

Việc thực hiện giao dịch dân sự mua bán là do các bên tự nguyện và hoàn toàn không trái pháp luật. Sau khi ký hợp đồng chuyển nhượng các bên đã tiến hành đăng ký biến động thay đổi chủ sở hữu quyền sử dụng đất tại cơ quan có thẩm quyền theo đúng trình tự thủ tục. Tại thời điểm các bên tiến hành các bước hồ sơ không có ai tranh chấp. Vì vậy yêu cầu của ông Nguyễn Hữu K là không có cơ sở.

** Ngày 24/6/2019, anh Nguyễn Ngọc T nộp đơn đề nghị thu thập tài liệu chứng cứ trong đó có trình bày nội dung:*

Sự thật hợp đồng tặng cho tài sản là quyền sử dụng đất giữa vợ chồng anh T , chị M với hộ gia đình anh Nguyễn Phi P và chị Phạm Thị H1 chuyển nhượng quyền sử dụng đất (tài sản trong thế chấp) được sự đồng ý của Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện H , tỉnh Quảng Trị..

** Anh Nguyễn Phi P trình bày:*

Quyền sử dụng đất được tặng cho là tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ khoản vay của vợ chồng anh T , chị M tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện H . Nhưng khi đến hạn trả nợ, chị M và anh T không có tiền nên vợ chồng anh P , chị H1 đồng ý nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nói trên với giá 500.000.000 đồng. Nhưng do muốn trốn tránh nghĩa vụ thuế với Nhà nước nên hai bên đã lập hợp đồng tặng cho. Vì vậy, việc chuyển nhượng là nhằm mục đích trả nợ Ngân hàng.

Ngoài ra, sau khi ký hợp đồng chuyển nhượng hai bên đã tiến hành đăng ký biến động tại cơ quan có thẩm quyền và ngày 20/5/2014, anh P và chị H1 đã được UBND huyện H cấp GCNQSDĐ số BQ 804367.

Do đó yêu cầu tuyên bố Hợp đồng tặng cho vô hiệu là không có căn cứ.

Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2019/QĐST-DS ngày 28/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện H , tỉnh Quảng Trị quyết định:

Căn cứ khoản 9 Điều 27, khoản 1 Điều 149 BLTTDS; khoản 2 Điều 75 Luật thi hành án dân sự; các Điều 459, 407, khoản 2 Điều 124 Bộ luật dân sự 2015, xử:

Tuyên bố Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa bên tặng cho: anh Nguyễn Ngọc T , sinh năm 1981 và chị Phạm Thị Trà M , sinh năm 1984; đều trú tại: Khối 2, thị trấn K , huyện H , tỉnh Quảng Trị và bên được tặng cho: anh Nguyễn Phi P , sinh năm 1974 và chị Phạm Thị H1, sinh năm 1977; đều trú tại: Khối 4, thị trấn K , huyện H , tỉnh Quảng Trị lập ngày

21/02/2014 và được công chứng cùng ngày tại Phòng công chứng số 2 tỉnh Quảng Trị vô hiệu.

Ngoài ra quyết định sơ thẩm còn tuyên về lệ phí giải quyết việc dân sự và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 04/9/2019, chị Phạm Thị H1 và anh Nguyễn Phi P có đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ Quyết định sơ thẩm với lý do:

- Việc nhận tặng cho quyền sử dụng đất giữa vợ chồng anh P , chị H1 với người tặng cho anh T , chị M không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm, tại thời điểm ký các bên có đầy đủ tư cách dân sự, không bị ai đe dọa. Sau khi ký hợp đồng chuyển nhượng hai bên đã tiến hành đăng ký biến động tại cơ quan có thẩm quyền và được cấp GCNQSDĐ số BQ 804367 ngày 20/5/2014.

- Viện chị M lấy tư cách cá nhân vay mượn bà Nguyễn Thị T2 số tiền 139.000.000 đồng rồi ký biên bản thỏa thuận khoản nợ vay theo Quyết định công nhận thỏa thuận của TAND huyện H không liên quan đến anh T , anh P và chị H1.

- Tòa án sơ thẩm cho rằng hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ đóng thuế chứ thực chất là chuyển nhượng cho anh P , chị H1. Số tiền chuyển nhượng được tính vào khoản tiền nợ trước đó anh T , chị M vay của anh P , chị H1 cũng như tất toán tiền anh T , chị M vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện H , tỉnh Quảng Trị. Việc tất toán đã được sự đồng ý của ngân hàng. Việc anh P , chị H1 cho anh T , chị M vay tiền có lập văn bản. Mặt khác Tòa án chưa làm việc với phía Ngân hàng để làm rõ ai là người thanh toán khoản tiền vay tại thời điểm giao dịch, việc ngân hàng đồng ý hay không việc để hai bên thực hiện việc chuyển nhượng sang tên trong khi GCNQSDĐ đang được thế chấp tại Ngân hàng.

Tại phiên họp phúc thẩm, Luật sư Trần Thiện T – người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Nguyễn Phi P trình bày: Quá trình giải quyết vụ việc ở cấp sơ thẩm, anh P không nhận được bất kỳ văn bản tố tụng nào của Tòa án nên quyền và lợi ích hợp pháp của anh P bị ảnh hưởng. Ngoài ra, Luật sư T có yêu cầu bổ sung nội dung kháng cáo sau: Việc Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện H tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định sơ thẩm.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng phúc thẩm, thư ký phiên họp đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã

thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên họp theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Việc Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Văn phòng công chứng số 2 tỉnh Quảng Trị vào tham gia tố tụng là vi phạm tố tụng, nhưng không ảnh hưởng đến nội dung việc dân sự được giải quyết. Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất do các bên xác lập thực chất là hợp đồng chuyển nhượng. Các bên tham gia giao dịch xác nhận việc xác lập hợp đồng tặng cho là nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ thuế, đồng thời hợp đồng tặng cho còn che giấu nghĩa vụ trả nợ với người thứ ba. Do đó cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của Chấp hành viên Nguyễn Hữu K là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 3 Điều 375 của Bộ luật tố tụng dân sự bác kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và giữ nguyên quyết định sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Hội đồng phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quyền yêu cầu và thẩm quyền giải quyết:

Ông Nguyễn Hữu K là Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Trị có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự theo quy định của Luật thi hành án dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý việc dân sự giải quyết yêu cầu của chấp hành viên Nguyễn Hữu K là phù hợp với quy định tại Điều 362 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về người tham gia tố tụng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng trong việc dân sự theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với việc không triệu tập Văn phòng công chứng số 2 tỉnh Quảng Trị tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Cấp phúc thẩm thấy nhận định của đại diện VKSND tỉnh Quảng Trị là có căn cứ pháp luật

[1.3] Về tính hợp pháp của kháng cáo:

Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm mở phiên họp xét đơn yêu cầu ngày 28/8/2019 thì ngày 04/9/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Phi P và chị Phạm Thị H1 kháng cáo quyết định sơ thẩm. Xét thấy kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý để giải quyết theo trình tự phúc thẩm đối với vụ việc.

[2] Xét kháng cáo của anh Nguyễn Phi P và chị Phạm Thị H1

[2.1] Anh Nguyễn Phi P kháng cáo cho rằng quá trình giải quyết vụ việc ở cấp sơ thẩm, anh P không nhận được văn bản tố tụng của Tòa án nên quyền và lợi ích hợp pháp bị ảnh hưởng. Hội đồng phúc thẩm thấy rằng: Hồ sơ vụ án đã thể hiện việc Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh P. Do đó nội dung kháng cáo này của anh P là không có cơ sở.

[2.2] Tại phiên họp phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh P cho rằng, cấp sơ thẩm không đưa Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện H tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Hội đồng phúc thẩm thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện H tham gia tố tụng là đúng vì không liên quan đến yêu cầu giải quyết việc dân sự. Do đó, Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận nội dung yêu cầu của Luật sư tại phiên họp phúc thẩm.

[2.3] Xem xét Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa bên tặng cho anh Nguyễn Ngọc T và chị Phạm Thị Trà M với bên được tặng cho anh Nguyễn Phi P và chị Phạm Thị H1 lập ngày 21/02/2014, Hội đồng phúc thẩm thấy rằng:

- Về hình thức của Hợp đồng:

Trong hợp đồng tặng cho nói trên, các chủ thể của hợp đồng có năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự, các bên tham gia giao dịch dân sự tự nguyện. Tuy nhiên đây là một giao dịch giả tạo nhằm che giấu một giao dịch dân sự khác để trốn tránh nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, đồng thời trốn tránh nghĩa vụ trả nợ với người thứ ba. Như vậy, mục đích của hợp đồng tặng cho đã vi phạm điều cấm của pháp luật, nên hợp đồng bị vô hiệu theo các Điều 117, Điều 122 và Điều 124 của Bộ luật Dân sự.

- Về nội dung:

Xét Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được xác lập ngày 21/02/2014 giữa bên tặng cho: anh Nguyễn Ngọc T và chị Phạm Thị Trà M với bên được tặng cho: anh Nguyễn Phi P và chị Phạm Thị H1, tài sản tặng cho bao gồm:

+ Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 351, tờ bản đồ số 21 tại khối 2, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị với diện tích 175 m² đã được UBND huyện H cấp GCNQSDĐ số BA 637242 ngày 02/6/2010 cho anh Nguyễn Ngọc T và chị Phạm Thị Trà M.

+ Tài sản gắn liền với đất: 01 (một) ngôi nhà cấp 4.

Hội đồng phúc thẩm thấy rằng:

Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 43/2013/QĐST-DS ngày 26/12/2013 của TAND huyện H đã có hiệu lực pháp luật. theo đó chị Phạm Thị Trà M có nghĩa vụ thi hành án số tiền 139.000.000 đồng còn nợ bà Nguyễn Thị T2. Trong khi đó, theo kết quả xác minh điều kiện thi hành án của chị Phạm Thị Trà M do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H tiến hành tại chính quyền địa phương là UBND thị trấn K và tại cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm là Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị, thấy rằng: Tài sản tặng cho là tài sản duy nhất của vợ chồng anh T, chị M. Chị Phạm Thị Trà M không còn tài sản nào khác ngoài quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo GCNQSDĐ số BD 637242 đứng tên Nguyễn Ngọc T và Phạm Thị Trà M.

Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chính các đương sự thừa nhận việc tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ thuế của Nhà nước. Tại Biên bản làm việc ngày 18/4/2019 cũng như tại phiên họp phúc thẩm, chị M đều thừa nhận hiện không còn tài sản gì để thi hành án.

Do đó, có cơ sở khẳng định việc vợ chồng anh T, chị M xác lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho anh P, chị H1 trong khi chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Nguyễn Thị T2 số tiền 139.000.000 đồng là hợp đồng giả tạo, cố ý tẩu tán tài sản nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ với người thứ ba.

Ngoài ra, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cho rằng việc xác lập hợp đồng tặng cho nhằm trốn tránh nghĩa vụ thuế với Nhà nước, chứ thực chất đây là hợp đồng chuyển nhượng. Hội đồng phúc thẩm thấy rằng việc xác lập hợp đồng tặng cho nhằm trốn thuế là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm.

[3] Từ những phân tích ở trên, Hội đồng phúc thẩm thấy rằng quá trình giải quyết vụ việc, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành thu thập, xác minh, đánh giá chứng cứ theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự đã đánh giá một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ các tài liệu, chứng cứ để chấp nhận yêu cầu của chấp hành viên Nguyễn Hữu K là đúng pháp luật.

Do đó cần bác toàn bộ nội dung kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Phi P và chị Phạm Thị H1, giữ nguyên quyết định sơ thẩm.

[4] Do hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nói trên chưa phát sinh hậu quả của Hợp đồng vô hiệu và không có ai có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng phúc thẩm không xem xét về hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Phi P và chị Phạm Thị H1 phải chịu lệ phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 375 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 75 Luật thi hành án dân sự; Điều 117, Điều 123, khoản 2 Điều 124, các Điều 407, 457, 459 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 149 BLTTDS, khoản 3 Điều 11 và khoản 1, 2 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Phi P và chị Phạm Thị H1. Giữ nguyên Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2019/QĐDS-ST ngày 28/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị.

2. Chấp nhận yêu cầu của Chấp hành viên Nguyễn Hữu K – Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Tuyên bố Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa bên tặng cho: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1981 và chị Phạm Thị Trà M, sinh năm 1984; đều trú tại: Khối 2, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị và bên được tặng cho: Anh Nguyễn Phi P, sinh năm 1974 và chị Phạm Thị H1, sinh năm 1977; đều trú tại: Khối 4, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị lập ngày 21/02/2014 và được công chứng cùng ngày tại Phòng công chứng số 2 tỉnh Quảng Trị vô hiệu.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Phi P và chị Phạm Thị H1 phải chịu 300.000 đồng lệ phí phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2017/0001615 ngày 06/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Trị. Anh P và chị H1 đã nộp đủ.

Chấp hành viên Nguyễn Hữu K không phải nộp lệ phí Tòa án.

4. Những phần khác của quyết định sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Người yêu cầu;
- NCQLNVLQ;
- TAND h. H;
- Chi cục THADS h. H;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(đã ký)

Đinh Viết Nam

HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC KDTM

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

Nguyễn Thị Hà

Nguyễn Thị Oanh

Đinh Viết Nam

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Người yêu cầu;
- NCQLNVLQ;
- TAND h. H ;
- Chi cục THADS h. H ;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Đinh Viết Nam

